

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA BÉ

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 30 tháng 03 năm 2026 đến ngày 24 tháng 04 năm 2026)

I. Mục tiêu.

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Giáo dục phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau.	- Chân: Dang sang 2 bên	* Chơi- tập có chủ định: - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung	
2	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.		
3	18-24 tháng tuổi	Trẻ bước đầu giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m		- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	* HD Chơi- tập có chủ định: + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	
4	25-36 tháng tuổi	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc		- Tập đi, chạy: + Chạy đổi hướng. + Đi bước qua	* HD Chơi- tập có chủ định: + Chạy đổi hướng + Bước lên	

		độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.		gậy kê cao. + Bước lên xuống bậc cao 15 cm.	xuống bậc cao 15 cm. + Đi bước qua gậy kê cao.	
7	18-24 tháng tuổi	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.		* Tập bò, trườn: - Bò, trườn tới đích: + Bò tới đích + Trườn chui qua vòng. + Bò chui dưới gậy kê cao.	*HD Chơi - tập có chủ định: + Bò tới đích + Bò chui dưới gậy kê cao + Trườn chui qua vòng	
8	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.		* Tập bò, trườn: + Trườn qua vật cản.	*HD Chơi - tập có chủ định: + Trườn qua vật cản	
9	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.	- Đá bóng vào đích (xa 1-1,2m). - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay(tối thiểu 1,5m)		* Hoạt động chơi: - Đá bóng vào đích (xa 1-1,2m). - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay(tối thiểu 1,5m)	
10	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối				

		thiếu 1,5m).				
11	18-24 tháng tuổi	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		<ul style="list-style-type: none"> - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. 	<p>*HĐVDV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp bể bơi - Xếp đường đến trường. <p>*HĐ Chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xâu vòng, xâu hạt 	
12	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.		<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. 	<p>* HĐ Chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) + Đóng cọc bàn gỗ. + Nhón nhặt đồ vật. - HĐG, Chơi - tập buổi chiều: - Xếp đường đến trường, Xếp nhà; Vò giấy, xé giấy... 	
13	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		<ul style="list-style-type: none"> - Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối. 	<p>* HĐ Chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo lắp vòng - Đóng mở nắp có ren. - Xếp nhà tầng <p>* HĐVDV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp bể bơi 	
14	25-36 tháng tuổi	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		<ul style="list-style-type: none"> - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. 		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.						
19	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu		Tập một số thói quen vệ	<p>* Hoạt động vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện hàng 	

		cầu đi vệ sinh.		sinh tốt: +Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	ngày thói quen tự đi vệ sinh - Xem video về thao tác rửa tay đơn giản + Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn + Ngồi bô đi vệ sinh	
20	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.		Tập một số thói quen vệ sinh tốt: +Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* HD giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
21	18-24 tháng tuổi	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vớt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân -Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. + Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.	
22	25-36 tháng tuổi	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Xúc com, uống	

		(lấy nước uống, đi vệ sinh...).		<p>bàn ăn.</p> <p>+ Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.</p> <p>+ Làm quen với rửa tay, lau mặt.</p> <p>- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p>	<p>nước.</p> <p>- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</p> <p>- Chuẩn bị chỗ ngủ: Xếp gối, lấy chăn...</p>	
24	18-24 tháng tuổi	<p>Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun..) khi được nhắc nhở.</p> <p>- Lòng ghép phòng chống gây thương tích cho trẻ tại trường mầm non.</p>	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.		<p>* Hoạt động rèn kỹ năng sống:</p> <p>- Dạy bé phòng tránh đuối nước</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Dạo chơi ngoài trời, hoạt động góc.</p>	
25	25-36 tháng tuổi	<p>Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>- Lòng ghép phòng chống gây thương tích cho trẻ tại trường mầm non.</p>				
26	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết tránh một số hành động nguy	- Nhận biết một số hành động nguy			

		hiêm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế..) khi được nhắc nhở. - Lòng ghép phòng chống gây thương tích cho trẻ tại trường mầm non.	hiêm và phòng tránh.		* Hoạt động rèn kỹ năng sống: - Dạy bé phòng tránh đuối nước * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời, hoạt động góc.	
27	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở. - Lòng ghép phòng chống gây thương tích cho trẻ tại trường mầm non.				

2. Giáo dục phát triển nhận thức.

a, Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

28	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	* HD giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện về đặc điểm của mùa hè	
29	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật. - Sờ nắn, nhìn, đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* HD Chơi - tập có chủ định: - Quan sát trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết trong mùa hè. - Nhận biết trời mưa, trời nắng - Nhận biết quần đùi, áo cộc tay (Màu vàng, màu đỏ)	

					- Quan sát trò chuyện về một số hoạt động của con người trong mùa hè	
b, Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi						
30	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	- Dạy trẻ lấy đồ chơi và cất đồ chơi gọn gàng, bế em, ru em bé ngủ, đúc bột bé ăn...		* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: bé em búp bê, cho em búp bê ăn...	
31	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.				
36	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ/lấy/ nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi, hoa quả quen thuộc.		* Hoạt động chơi: Trò chuyện về: Tên gọi, đặc điểm nổi bật, đồ chơi trong và ngoài lớp học.	
37	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.			* Hoạt động chơi: Dạo chơi ngoài trời: Trẻ nhận biết được các đồ vật, cây, hoa quen thuộc. * Hoạt động ăn: - Giờ ăn: trẻ nhận biết được rau quả ăn quen thuộc với trẻ.	
38	18-24	Trẻ chỉ hoặc	- Màu đỏ,		* Hoạt động	

	tháng tuổi	lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	vàng, xanh. - Kích thước to - nhỏ.		chơi: - Chơi ở các góc: Chọn đồ chơi có màu đỏ, màu xanh. - Đạo chơi ngoài trời: Lựa chọn các kích thước to và nhỏ để xếp hình....	
40	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.				

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

a, Nghe hiểu lời nói

41	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: Đến đây với cô, Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô: Đi đến đây, đi rửa tay, đi chơi với cô...	
42	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động chơi: - DCNT, HDG: Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, đi rửa tay sau khi chơi.	
45	18-24 tháng tuổi	Trẻ hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ”,...	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao.	- Nghe chuyện kể đơn giản theo tranh.	+ Thơ: Bóng mây + Kể chuyện cho trẻ nghe: Truyện “Cóc gọi trời mưa” + Thơ: “Đi nắng” + Thơ: “Sao lấp lánh”.	
46	25-36 tháng tuổi	Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả		- Nghe các bài hò vè, câu đố, truyện ngắn.		

		lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.				
b. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu						
47	18-24 tháng tuổi	Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi, ...	- Phát âm các âm khác nhau.	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản. - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?		
48	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 -2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	* HD Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: trò chuyện với trẻ, quan sát trẻ trò chuyện, trao đổi với nhau....	
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của		- Đọc theo, đọc tiếp	* HD Chơi - tập có chủ định:	

	tuổi	câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	+ Thơ: Bóng mây + Kể chuyện cho trẻ nghe: Truyện Cóc gọi trời mưa + Thơ: "Đi nắng" + Thơ: "Sao lấp lánh"	
50	25-36 tháng tuổi	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.		
c, Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp						
51	18-24 tháng tuổi	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm; ...		- Nói được câu đơn, câu có 2-3 tiếng. - Đọc đoạn thơ ngắn, kể lại đoạn truyện ngắn được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Trẻ trả lời được câu hỏi: con gì đây? Cái gì đây? ở đâu? Làm gì? Như thế nào?...	* HD Giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện cùng cô, các bạn hàng ngày.	
52	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật.		
53	18-24 tháng tuổi	Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn		* HD Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh	

		của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).	và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của bản thân.	
54	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” ...			* HD Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của bản thân	
55	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào, chào người thân. - Giờ ăn: Dạy trẻ trước khi ăn mời cô, mời bạn ăn cơm.	
56	18-24 tháng tuổi	Trẻ có thói quen xem sách tranh, biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	- Trẻ lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Các Khu vực chơi: - Góc sách truyện: Cho trẻ sách truyện	
57	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết mở sách, xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh		- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

a, Biểu lộ sự nhận thức về bản thân

60	18-24 tháng tuổi	Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		<ul style="list-style-type: none">- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.- Giao tiếp với cô và bạn qua các hoạt động hàng ngày.- Trò chuyện với bạn khi chơi.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: <ul style="list-style-type: none">- Xem video, trò chuyện về các nét mặt vui, buồn, sợ hãi- Chơi cùng cô và các bạn	
61	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc <ul style="list-style-type: none">- Trò chuyện, giáo dục trẻ giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp * Hoạt động chơi <ul style="list-style-type: none">- Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn...- Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	

b, Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi

62	18-24 tháng tuổi	Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.		<ul style="list-style-type: none">- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát + vận động, đọc		
----	------------------	--	--	--	--	--

				thơ, kể truyện...		
63	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
66	25-36 tháng tuổi	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện, giáo dục trẻ giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp	
c, Thực hiện hành vi xã hội đơn giản						
68	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở.		Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: Giáo dục trẻ biết chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “dạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	
69	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
72	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: + Chào hỏi lễ phép; Không nói bậy, không tranh giành đồ chơi của bạn.	
d. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh						
75	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích nghe hát và vận động theo		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - NH: "Nắng	

		nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	sớm"(TT) - TC: " Tai ai tinh" - DH: "Mùa hè đến"(TT) - TC: "Ai đoán giỏi" - VĐTN: "Trời nắng trời mưa"(TT) - NH: " Mùa hè đến" - VĐTN: " Mùa hè đến"(TT) - NH: " Nắng sớm"
76	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	
77	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích vẽ, xem tranh.		- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	*HD Chơi - Cầm bút vạch các nét nguệch ngoạc. - Xem tranh truyện về chủ đề Mùa hè của bé
78	25-36 tháng tuổi	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	*HD Chơi - tập có chủ định: - HDVĐV: + Tô màu cái ô (Theo ý thích) + Vẽ thêm các tia nắng màu đỏ xung quanh ông mặt trời và tô màu (Theo ý thích) + Tô màu trang phục của bé (Theo mẫu) + Xếp bể bơi - Hoạt động chơi: Xem tranh truyện về chủ đề Mùa hè của bé

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh về chủ đề bé đón mùa hè.
- Giấy vẽ A4, sáp màu, bút vẽ,...
- Nội dung các bài thơ câu truyện, ca dao bài hát phù hợp với chủ đề.
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động ở các góc.
- Trưng bày tranh ảnh về mùa hè
- Sử dụng tranh, ảnh, thơ với nội dung để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề.
- Các con có muốn tìm hiểu bức tranh này không?
- Cho trẻ hoạt động thông qua hình vẽ, các hoạt động minh họa, kể truyện sưu tầm về đồ vật tranh ảnh.
- Trò chuyện tên gọi, đặc điểm của các mùa mà trẻ biết.
- Tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Mùa hè của bé.
 - Thời tiết mùa hè.
 - Trang phục mùa hè của bé.
 - Các hoạt động của bé trong mùa hè.
-